TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 329/2020/HC-PT
Ngày: 29 - 7 - 2020
V/v khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tô Chánh Trung

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Thúy Hồng

Bà Trần Thị Hòa Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Trang - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 768/2019/TLPT-HC ngày 27 tháng 12 năm 2019 về "*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai*".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 45/2019/HC-ST ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1309/2020/QĐ-PT ngày 01 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Ông Trương Ngọc T, sinh năm 1964. Địa chỉ: Số 27A, ấp L, xã G, huyện C1, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Trương Văn T1, sinh năm 1978. Địa chỉ: Ấp C, xã M1, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre (có mặt).

Người bị kiện:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre.

Đại diện theo pháp luật: Ông Cao Văn T2 – Chủ tịch (xin xét xử vắng mặt).

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C1, tỉnh Bến Tre.

Ủy ban nhân dân huyện C1, tỉnh Bến Tre.

Đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch và Ủy ban nhân dân huyện C1, tỉnh Bến Tre: Bà Nguyễn Thị Quỳnh N – Phó chủ tịch (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Trần Thị L, sinh năm 1965. Địa chỉ: Số 27A, ấp L, xã G, huyện C1, tỉnh Bến Tre. (vắng mặt).

Bà Trương Ngọc Diễm T3, sinh năm 1994. Địa chỉ: Số 27A, ấp L, xã G, huyện C1, tỉnh Bến Tre. (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trương Văn T1, sinh năm 1978. Địa chỉ: Ấp C, xã M1, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện trình bày: Người khởi kiện yêu cầu hủy các Quyết định sau:

Quyết định số 184/QĐ-UBND ngày 18/01/2017 "Về việc thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư tư xây dựng công trình Trạm 110 kV G và đường dây 110 Kv - G, tỉnh Bến Tre tại xã G, huyện C1, tỉnh Bến Tre".

Quyết định số 5654/QĐ-UBND ngày 20/12/2017 "Về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho ông (bà): Trương Ngọc T tại xã G do thu hồi đất thực hiện dự án xây dựng công trình Trạm 110 kV G và đường dây 110 kV Bến Tre - G, tỉnh Bến Tre (giai đoạn 1-lần 2)" của Ủy ban nhân dân huyện C1;

Quyết định số 1408/QĐ-UBND ngày 06/7/2018 "Về việc giải quyết khiếu nại của ông Trương Ngọc T địa chỉ: ấp L, xã G, huyện C1, tỉnh Bến Tre (lần đầu)" của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C1;

Quyết định số 1230/QĐ-UBND ngày 15/3/2018 "Về việc giải quyết khiếu nại của ông Trương Ngọc T cư ngụ ấp L, xã G, huyện C1, tỉnh Bến Tre" của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre.

Về căn cứ chứng minh yêu cầu khởi kiện là: Ủy ban ban hành quyết định 184/QĐ-UBND ngày 18/01/2017 để thu hồi quyền sử dụng đất thửa 150a, tờ bản đồ số 10 của ông Trương Ngọc T để thực hiện dự án xây dựng công trình trạm điện 110 Kv G và đường dây 110kV Bến Tre - G. Đồng thời, Ủy ban nhân dân huyện C1 ban hành Quyết định 5654/QĐ-UBND ngày 20/12/2017 phê duyệt phương án bồi thường việc thu hồi đất của ông T. Theo đó, giá trị đền bù quyền sử dụng đất cho ông T với đơn giá 01m^2 ở vị trí 2 là 542.300 đồng.

Không đồng ý với mức giá này, ông T đã khiếu nại các quyết định nêu trên, ngày 15/3/2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C1 ban hành Quyết định số 1230/QĐ-UBND bác đơn khiếu nại của ông T. Ông T tiếp tục khiếu nại đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre, ngày 06/7/2018 Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre ban hành Quyết định số 1408/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại với nội dung chấp nhận 01 phần khiếu nại của ông T, điều chỉnh giá trị bồi thường quyền sử dụng đất cho bà Thậm với đơn giá 01 m^2 ở vị trí 2 lên 600.600 đồng.

Ông T cho rằng về thẩm quyền và hình thức của các quyết định nêu trên là phù hợp quy định pháp luật nhưng ông T không đồng ý với giá đất theo các quyết định này, vì theo chứng thư định giá của Công ty cổ phần Thẩm định giá Exima thì đơn giá 01m^2 quyền sử dụng đất của ông T bị thu hồi ở vị trí 2 là 2.795.000 đồng/m^2. Vì vậy, ông T yêu cầu Tòa án hủy các quyết định nêu trên.

Người bị kiện là Ủy ban nhân dân huyện C1 trình bày:

Ủy ban nhân dân huyện C1 ban hành Quyết định số 184/QĐ-UBND ngày 18/01/2017 "Về việc thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình Trạm 110 kV G và đường dây 110 kV - G, tỉnh Bến Tre tại xã G, huyện C1, tỉnh Bến Tre"; Quyết định số 5654/QĐ-UBND ngày 20/12/2017 "Về việc phê duyệt kinh phí bồi

thường, hỗ trợ cho ông T tại xã G do thu hồi đất để thực hiện dự án xây dựng công trình Trạm 110 kV G và đường dây 110 kV Bến Tre - G, tỉnh Bến Tre (giai đoạn 1 - lần 2)". Theo đó, giá trị đền bù quyền sử dụng đất cho ông T với đơn giá 01m^2 ở vị trí 2 là 542.300 đồng.

Việc ban hành các quyết định này là đúng về thẩm quyền, hình thức và nội dung.

Người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C1 trình bày:

Ông T khiếu nại Quyết định số 184/QĐ-UBND ngày 18/01/2017 "Về việc thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình Trạm 110 kV G và đường dây 110 kV - G, tỉnh Bến Tre tại xã G, huyện C1, tỉnh Bến Tre"; Quyết định số 5654/QĐ-UBND ngày 20/12/2017 "Về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho ông (bà): Trương Ngọc T tại xã G do thu hồi đất để thực hiện dự án xây dựng công trình Trạm 110 kV G và đường dây 110 kV Bến Tre - G, tỉnh Bến Tre (giai đoạn 1 - lần 2) của Ủy ban nhân dân huyện C1".

Sau khi xem xét nội dung khiếu nại và những quyết định bị khiếu nại, nhận thấy những quyết định này là phù hợp quy định pháp luật nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện ban hành Quyết định số 1230/QĐ-UBND ngày 15/3/2018 "Về việc giải quyết khiếu nại của ông Trương Ngọc T địa chỉ: ấp L, xã G, huyện C1, tỉnh Bến Tre" bác đơn khiếu nại của ông T.

Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền, hình thức và nội dung của quyết định này là phù hợp quy định pháp luật nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C1 không đồng ý hủy quyết định này.

Người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre trình bày:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre có giải quyết khiếu nại của ông T đối với các Quyết định số 184/QĐ-UBND ngày 18/01/2017 "Về việc thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình Trạm 110 kV G và đường dây 110 kV - G, tỉnh Bến Tre tại xã G, huyện C1, tỉnh Bến Tre"*;* Quyết định số 5654/QĐ-UBND ngày 20/12/2017 "Về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho ông (bà): Trương Ngọc T tại xã G do thu hồi đất để thực hiện dự án xây dựng công trình Trạm 110 kV G và đường dây 110 kV Bến Tre - G, tỉnh Bến Tre (giai đoạn 1 - lần 2)" của Ủy ban nhân dân huyện C1; Quyết định số 1230/QĐ-UBND ngày 15/3/2018 "Về việc giải quyết khiếu nại của ông Trương Ngọc T địa chỉ: ấp L, xã G, huyện C1, tỉnh Bến Tre (lần đầu)" của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C1.

Sau khi xem xét nội dung khiếu nại và các quyết định bị khiếu nại, căn cứ quy định pháp luật Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre ban hành Quyết định số 1408/QĐ-UBND ngày 06/7/2018 "Về việc giải quyết khiếu nại của ông Trương Ngọc T cư ngụ ấp L, xã G, huyện C1, tỉnh Bến Tre", chấp nhận một phần khiếu nại của ông T điều chỉnh đơn giá bồi thường quyền sử dụng đất của ông T cụ thể: từ đơn giá 01m^2, ở vị trí 2 là 542.300 đồng lên đơn giá 01 m^2 ở vị trí 2 là 600.600 đồng.

Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền, hình thức và nội dung của quyết định này là phù hợp quy định pháp luật nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre không đồng ý hủy quyết định này.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 45/2019/HC-ST ngày 30 tháng 10 năm 2019, Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre đã quyết định:

Bác yêu cầu của ông Trương Ngọc T về việc yêu cầu hủy các quyết định hành

chính sau:

Quyết định số 184/QĐ-UBND ngày 18/01/2017 "Về việc thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình Trạm 110kV G và đường dây 110 kV - G, tỉnh Bến Tre tại xã G, huyện C1, tỉnh Bến Tre"; Quyết định số 5654/QĐ-UBND ngày 20/12/2017 "Về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho ông (bà): Trương Ngọc T tại xã G do thu hồi đất thực hiện dự án xây dựng công trình Trạm 110 kV G và đường dây 110 kV Bến Tre - G, tỉnh Bến Tre (giai đoạn 1-lần 2)" của Ủy ban nhân dân huyện C1; Quyết định số 1230/QĐ-UBND ngày 15/3/2018 "Về việc giải quyết khiếu nại của ông Trương Ngọc T địa chỉ: ấp L, xã G, huyện C1, tỉnh Bến Tre (lần đầu)" của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C1; Quyết định số 1408/QĐ-UBND ngày 06/7/2018 "Về việc giải quyết khiếu nại của ông Trương Ngọc T cư ngụ ấp L, xã G, huyện C1, tỉnh Bến Tre" của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ông Trương Ngọc T kháng cáo đề nghị phúc xử theo hướng chấp nhận theo yêu cầu khởi kiện của ông là hủy quyết định thu hồi đất số 184/QĐ-UBND ngày 18/01/2017; Quyết định số 5654/QĐ-UBND ngày 20/12/2017 về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ về việc thu hồi đất của Ủy ban nhân dân huyện C1, tỉnh Bến Tre; cũng như Quyết định giải quyết khiếu nại số 1230/QĐ-UBND ngày 15/3/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C1, tỉnh Bến Tre và Quyết định giải quyết khiếu nại số 1408/QĐ-UBND ngày 06/7/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre. Tại phiên tòa cấp phúc thẩm hôm nay, ông Trương Văn T1 đại diện cho ông Trương Ngọc T rút lại 01 phần kháng cáo, không kháng cáo yêu cầu hủy Quyết định thu hồi đất số 184/QĐ-UBND ngày 18/01/2017 của Ủy ban nhân dân huyện C1, tỉnh Bến Tre nữa; phần còn lại thì ông T1 giữ nguyên theo yêu cầu kháng cáo của ông Trương Ngọc T.

Tại Tòa Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Đình chỉ xét xử đối với kháng cáo của ông Trương Ngọc T về việc đề nghị hủy Quyết định thu hồi đất số 184/QĐ-UBND ngày 18/01/2017 của Ủy ban nhân dân huyện C1 (vì ông T rút lại kháng cáo). Các phần còn lại thì Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị bác phần kháng cáo của ông Trương Ngọc T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ ý kiến của các bên đương sự và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại Tòa ông Trương Văn T1 đại diện cho ông T rút lại phần kháng cáo - không yêu cầu đòi hủy Quyết định thu hồi đất số 184/QĐ-UBND ngày 18/01/2017 của Ủy ban nhân dân huyện C1, nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét kháng cáo của ông T về phần này, phần án sơ thẩm xử bác yêu cầu đòi hủy quyết định trên của ông T đã có hiệu lực pháp luật.

[2] Xét các kháng cáo còn lại của ông T thì thấy:

Thực hiện theo dự án xây dựng Trạm 110 kV G và đường dây 110 kV G, tỉnh Bến Tre theo Nghị quyết số 14 ngày 09/12/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre, Ủy

ban nhân dân huyện C1 ban hành Quyết định số 184/QĐ-UBND ngày 18/01/2017 thu hồi 1.038m^2 đất tại thửa số 150a, tờ bản đồ số 10, tại xã G, huyện C1 của hộ ông Trương Ngọc T là thu hồi đất, thực hiện theo dự án xây dựng công trình phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia theo quy định điểm b khoản 2 Điều 62 Luật đất đai năm 2013. Sau khi có Quyết định thu hồi đất, ngày 20/12/2017 Ủy ban nhân dân huyện C1 ban hành Quyết định số 5654/QĐ-UBND về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất của hộ ông Trương Ngọc T theo quyết định trên thì T giá đất bồi thường cho hộ ông T 542.300đ/1m^2 x 1.038m^2 = 562.907.000đ và hỗ trợ khác 242.400.000đ tổng cộng bằng 805.307.000đ; ông T không đồng ý với số tiền trên, khiếu nại ngày 15/3/2018 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C1 ban hành Quyết định số 1230/QĐ-UBND – không chấp nhận khiếu nại của ông Trương Ngọc T; ông T tiếp tục khiếu nại đến Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre giải quyết; ngày 06/7/2018 Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre ban hành quyết định giải quyết khiếu nại số 1408/QĐ-UBND – công nhận 01 phần nội dung khiếu nại của ông Trương Ngọc T về việc nâng giá bồi thường phần đất thu hồi của ông T từ giá 542.300đ/1m^2 lên giá 600.000đ/1m^2 đất (tăng 58.300đ/1m^2 đất). Tăng thêm số tiền là 60.515.400đ (bằng 865.822.400đ).

Ông Trương Ngọc T cho rằng theo Chứng thư thẩm định giá của công trình Công ty cổ phần Thẩm định giá Exima tại thửa số 150a, tờ bản đồ số 10 tại xã G, huyện C1 có giá 2.750.000đ/1m^2 đất, nên yêu cầu xét lại giá bồi thường. Hội đồng xét xử xét thấy: Việc thu hồi đất của hộ ông Trương Ngọc T đã thực hiện theo dự án công trình công cộng nên việc áp giá bồi thường không theo thỏa thuận giữa người sử dụng đất với chủ đầu tư mà việc áp giá theo giá UBND quy định, việc Chủ tịch UBND tỉnh Bến Tre giải quyết khiếu nại áp giá nâng lên 600.000đ/1m đất để bồi thường cho hộ ông T như trên là có căn cứ.

Do thực hiện theo dự án xây dựng trạm điện 110 kV G – Bến Tre đây là dự án công trình công cộng, nên Ủy ban nhân dân huyện C1 ra Quyết định số 184/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của hộ ông Trương Ngọc T; Quyết định áp giá đền bù số 5654/QĐ-UBND ngày 20/12/2017 của Ủy ban nhân dân huyện C1 được điều chỉnh lại theo Quyết định giải quyết khiếu nại số 1408/QĐ-UBND ngày 06/7/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre - được ban hành như trên là có căn cứ, đứng quy định của pháp luật.

Việc ông Trương Ngọc T kháng cáo yêu cầu hủy các quyết định nêu trên của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân nhưng ông T không đưa ra được căn cứ nào khác ngoài nhận định trên nên không được chấp nhận.

Chấp nhận theo quan điểm đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát là Đình chỉ xét xử phúc thẩm về việc yêu cầu hủy Quyết định thu hồi đất số 184 của Ủy ban nhân dân huyện C1, tỉnh Bến Tre (vì ông T1 rút kháng cáo) các phần còn lại giữ nguyên án sơ thẩm xử.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 229 Luật tố tụng hành chính năm 2015;

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của ông Trương Ngọc T về việc yêu cầu đòi hủy Quyết định thu hồi đất số 184/QĐ-UBND ngày 18/01/2017 của Ủy ban nhân dân huyện C1, tỉnh Bến Tre (vì ông T1 rút kháng cáo).

Phần án sơ thẩm xét xử bác yêu cầu đòi hủy Quyết định nêu trên của ông T đã có hiệu lực pháp luật.

Áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính năm 2015;

Không chấp nhận các kháng cáo còn lại của ông Trương Ngọc T.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính năm 2015; các Điều 62, 69, 112, 113, 114 Luật đất đai năm 2013; Nghị định 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; Thông tư 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường "Quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bản giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá"; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện cũng như yêu cầu kháng cáo của ông Trương Ngọc T về việc yêu cầu đòi hủy các quyết định hành chính sau:

Quyết định số 184/QĐ-UBND ngày 18/01/2017 "Về việc thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình Trạm 110 kV G và đường dây 110 kV - G, tỉnh Bến Tre tại xã G, huyện C1, tỉnh Bến Tre";

Quyết định số 5654/QĐ-UBND ngày 20/12/2017 "Về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho ông (bà): Trương Ngọc T tại xã G do thu hồi đất thực hiện dự án xây dựng công trình Trạm 110 kV G và đường dây 110 kV Bến Tre - G, tỉnh Bến Tre (giai đoạn 1-lần 2)" của Ủy ban nhân dân huyện C1;

Quyết định số 1230/QĐ-UBND ngày 15/3/2018 "Về việc giải quyết khiếu nại của ông Trương Ngọc T địa chỉ: ấp L, xã G, huyện C1, tỉnh Bến Tre (lần đầu)" của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C1;

Quyết định số 1408/QĐ-UBND ngày 06/7/2018 "Về việc giải quyết khiếu nại của ông Trương Ngọc T cư ngụ ấp L, xã G, huyện C1, tỉnh Bến Tre" của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre.

Các quyết định còn lại của Bản án sơ thẩm xét xử không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

2. Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông Trương Ngọc T phải chịu 300.000đ. Ngày 22/11/2019, ông Trương Ngọc T (do bà Phan Thị Diễm M nộp thay) nộp số tiền 300.000đ tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006912 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre; số tiền này được chuyển qua thi hành phần án phí phải nộp.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 29/7/2020.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại Tp. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Cục THADS tỉnh Bến Tre;
- Đương sự;
- Lưu Văn phòng, hồ sơ vụ án (ĐTT-14b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tô Chánh Trung